TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐĂK NÔNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/7/2024
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 03 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14 tháng 9 năm 2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử chị Phạm Thị T trình bày:**

Chị T và anh H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 tại UBND xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cả hai đi làm ăn xa, không có tiếng nói chung trong gia đình. Hiện hai người đã ly thân được 03 năm. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhiều lần giảng hòa nhưng không thành, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Phạm Gia K, sinh ngày 20/8/2016 và Nguyễn Phạm Hoài A, sinh ngày 11/12/2019. Chị T có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Phạm Hoài A đến tuổi trưởng thành. Đối với con Nguyễn Phạm Gia K

giao cho anh Nguyễn Văn H trực chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị Phạm Thị T không có yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:**

Anh Nguyễn Văn H thừa nhận việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như chị T trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn. Do kinh tế khó khăn và thường đi làm ăn xa, không có tiếng nói chung trong gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình nhiều lần giảng hòa nhưng không thành, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng: Anh H và chị T có 02 con chung là Nguyễn Phạm Gia K, sinh ngày 20/8/2016 và Nguyễn Phạm Hoài A, sinh ngày 11/12/2019. Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con đến tuổi trưởng thành, anh H không có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:**

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và tranh luận tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 28; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 68; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con Nguyễn Phạm Hoài A, sinh ngày 11/12/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con Nguyễn Phạm Gia K, sinh ngày

20/8/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nêm không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú: Thôn Thuận T, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Phạm Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H và yêu cầu giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về ly hôn và con chung" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Vào năm 2015 chị Phạm Thị T với anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa T, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị T và anh H chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng: Trong thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn về lối sống, quan điểm và cách xử sự với nhau trong cuộc sống. Hiện cả hai không còn sống chung. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định anh H và chị T hiện không sống cùng nhau. Xét thấy, lời trình bày của chị T là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ Tòa án thu thập được. Do mục đích hôn nhân của chị T và anh H không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử chị T được ly hôn với anh H để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

Tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

" Quyền yêu cầu giải quyết ly hôn

1. Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn

……."

Tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn

nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…"

[2.2]. Về con chung:

Trong quá trình chung sống chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Phạm Gia K, sinh ngày 20/8/2016 và Nguyễn Phạm Hoài A, sinh ngày 11/12/2019. Nguyện vọng của chị T được nuôi con chung Hoài A; giao con Gia K cho anh H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Nguyện vọng của anh H là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai cháu Hoài A và Gia K đến tuổi trưởng thành.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các con, cần phải xem xét đến điều kiện kinh tế của cha, mẹ; quyền lợi và nguyện vọng của con trẻ. Xét thấy, chị T và anh H đều có việc làm, có nơi ở và thu nhập ổn định. Xét nguyện vọng con Nguyễn Phạm Gia K được ở với bố, còn con Nguyễn Phạm Hoài A, sinh ngày 11/12/2019 đang còn nhỏ, cần tình thương và sự chăm sóc của mẹ. Do đó, yêu cầu của chị T được nuôi cháu Hoài A là phù hợp nên Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Phạm Hoài A cho chị Phạm Thị T; giao con Nguyễn Phạm Gia K cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 28; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 68; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Phạm Hoài A, sinh ngày 11/12/2019 cho chị Phạm Thị T; Giao con Nguyễn Phạm Gia K, sinh ngày 20/8/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ

18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H và chị T có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T đã nộp theo biên lai số 0004060 ngày 14/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- UBND xã Hòa Thắng;
TP.BMT, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
-Lưu HS.